BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THỦY SẢN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2335 /TCTS-NTTS *V/v tổng hợp danh sách các cơ sở thức ăn theo yêu cầu của UAE*	*Hà Nội, ngày 4 tháng 9 năm 2014*

Kính gửi: Cục Quản Lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Tổng cục Thủy sản lập danh sách tổng hợp các cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản có sản phẩm *"không chứa protein của lợn và động vật khác, chỉ sử dụng protein có nguồn gốc từ biển nhưng không bao gồm protein của cùng loài cá nuôi đó"* như sau:

TT	Tên Doanh nghiệp	Tên sản phẩm	Mã số, thương hiệu sản phẩm	Số TCTS hoặc số Công bố chất lượng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN THỦY SẢN HÙNG VƯƠNG VĨNH LONG	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa. Giai đoạn từ 5g – 20g	HVG 9003	TCTS 01:2013/TSHV	
2		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa. Giai đoạn từ 20g – 200g	HVG 9004	TCTS 02:2013/TSHV	
3		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa. Giai đoạn từ 20g – 200g	HVG 9005	TCTS 03:2013/TSHV	
4		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa. Giai đoạn từ 200g – 500g	HVG 9006	TCTS 04:2013/TSHV	
5		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa. Giai đoạn từ 200g – 500g	HVG 9007	TCTS 05:2013/TSHV	
6	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DE	Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá tra, cá basa (từ 20 –	9107	TCTS 70:2014/DH	

	HEUS TẠI VĨNH LONG	200g)			
7		Thức ăn viên nổi cao cấp cho cá tra, cá basa (từ 200 – 500g)	9108	TCTS 71:2014/DH	
8	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GÒ ĐÀNG VĨNH LONG	Thức ăn thủy sản	01/2011 GODACO	1497/TCTS – VP ngày 10/10/2011	
9		Thức ăn thủy sản	02/2011 GODACO	1497/TCTS – VP ngày 10/10/2011	
10		Thức ăn thủy sản	03/2011 GODACO	1497/TCTS – VP ngày 10/10/2011	
11		Thức ăn thủy sản	04/2011 GODACO	1497/TCTS – VP ngày 10/10/2011	
12	Nhà Máy thức ăn chăn nuôi Kinh Bắc- Công ty CPTĐ DABACO Việt Nam	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 1g	KB-81	TTCT 100.2014/KB.BN	
13		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 1-5g	KB-82	TTCT 100.2014/KB.BN	
14		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 5-20g	KB-83	TTCT 100.2014/KB.BN	
15		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 20-200g	KB-84	TTCT 100.2014/KB.BN	
16		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 200-500g	KB-85	TTCT 100.2014/KB.BN	
17	Nhà Máy thức ăn chăn nuôi Kinh Bắc- Công ty CPTĐ	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai	KB-86	TTCT 100.2014/KB.BN	

	DABACO Việt Nam	đoạn dưới 500g			
18		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 500g	KB-87	TTCT 100.2014/KB.BN	
19		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vẩy(Cá Rô phi, Điêu hồng)giai đoạn dưới 500g	KB-87L	TTCT 100.2014/KB.BN	
20		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 1g	KB-91	TTCS 101.2014/KB.BN	
21		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 1-5g	KB-92	TTCS 101.2014/KB.BN	
22		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 5-20g	KB-93	TTCS 101.2014/KB.BN	
23		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 20-200g	KB-94	TTCS 101.2014/KB.BN	
24		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 500g	KB-96	TTCS 101.2014/KB.BN	
25		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 500g	KB-97	TTCS 101.2014/KB.BN	
26		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới	KB-94A	TTCS 101.2014/KB.BN	

		20-200gg			
27		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 200g – 500g	KB-95A	TTCS 101.2014/KB.BN	
28		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 500g	KB-97L	TTCS 101.2014/KB.BN	
29		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (Cá tra, basa)giai đoạn dưới 1g	KB-95	TTCS 101.2014/KB.BN	
30	Nhà máy sản xuất và chê biến thức ăn chăn nuoi cong nghệ cao Minh Tâm thuộc Công ty cổ phần Tập đoàn Minh Tâm	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép..) trên 500g	M9999	TSMT-0001T/06	
31		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép...) trên 200g	M8888	TSMT-0002T/06	
32		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép..) từ 20-200g	M6666	TSMT-0003T/06	
33		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) trên 500g	M8989	TSMT-0004T/06	
34		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) trên 200g	M6868	TSMT-0005T/06	
35		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) từ 20-200g	M6688	TSMT-0006T/06	
36		Thức ãn hỗn hợp dạng viên nổi cho	M2006	TSMT-0019T/06	

		cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép, Trắm..) từ 500g/con đến xuất bán			
37		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép..) trên 500g	V999	TSMT-0007T/06	
38		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép..) trên 200g	V888	TSMT-0008T/06	
39		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nồi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép..) từ 20- 200g	V666	TSMT-0009T/06	
40		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) trên 500g	V899	TSMT-0010T/06	
41		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) trên 200g	V688	TSMT-0011T/06	
42		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) từ 20-200g	V668	TSMT-0012T/06	
43		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nồi cho cá có vảy (cá Rô phi, Trôi, Chép, Trắm..) từ 500g/con đến xuất bán	V206	TSMT-0020T/06	
44		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Riêu hồng, Trôi, Chép, Trắm..) từ 10-20g/con	G55	TSMT-0030T/06	

45		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Riêu hồng, Trôi, Chép, Trắm..) từ 20-200g/con	G66	TSMT-0031T/06	
46		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Riêu hồng, Trôi, Chép, Trấm..) từ 200-500g/con	G88	TSMT- : 0032T/06	
47		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Riêu hồng, Trôi, Chép, Trắm..) từ 500g/con đến thu hoạch	G99	TSMT-0033T/06T	
48		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá có vảy (cá Rô phi, Riêu hồng, Trôi, Chép, Trắm..) từ 500g/con đến xuất bán	G99L	TSMT-0034T/06	
49		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) từ 5-20g/con	G67	TSMT-0026T/06	
50		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) từ 20-200g	G68	TSMT-0027T/06	
51		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi cho cá da trơn (cá Tra, basa...) từ 200-5OOg	G69	TSMT-0028T/06	
52		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nối cho cá da trơn (cá Tra, basa...) từ 500g/con đến xuất bán	G89	TSMT-0029T/06	

52	Công ty TNHH Minh Tân	Diealac for fish		13:2012 MTCT	Sử dụng nguồn đạm tò thực vặt (tên thương mại là Ajtein
53		Anti-hump		20:2012 MTCT	
54	Nhà máy Chê biến thức ăn Thủy sản Chi nhánh Công ty Cổ Phần Nam Việt	Thức ăn dạng viên nổi sử dụng cho cá tra	NV2-28	TC 01 -2013 NV	
55			NV2-26		
56			NV6-26		
57		Thức ăn dạng viên nổi sử dụng cho cá có vẩy	NVR2-32		
58			NVR3-30		
59			NVR6-30		
60	Công ty TNHH Nhật Hùng	Big-Apro	B-09	20:2010/NH	
61		Nutrifood	N-ll	25:2010/NH	
62	Công ty TNHH Công nghệ sinh hoc xanh	Vitamix		02-2013/SHX	
63		Aquazyme		01-2013/SHX	
64	Công tv cô phân chăn nuôi c.p Việt Nam	Thức ăn hôn hợp dạng viên cho cá rô phi nhãn hiệu: c.p	C.P.-995#	TCTS 03:2013/c.p.	
65		Thức ăn hôn hợp dạng viên cho cá rô phi nhãn hiệu: Star Feed	Star Feed 595#	TCTS 05:2013/c.p.	
66		Thức ăn hôn hợp dạng viên dùng cho cá tra và cá basa nhãn hiệu: c.p.	c.p. 991#	TCTS 07:2013/c.p.	
67		Thức ăn hôn hợp dạng viên dùng cho cá tra và cá basa nhãn hiệu: Save Feed	Save Feed 793#	TCTS 09:2013/c.p.	
68		Thức ăn hôn hợp dạng viên dùng cho cá tra và cá basa nhãn hiệu: Save Feed	Big Feed 893#	TCTS 1 l:2013/c.p.	
69		Thức ăn hôn hợp dạng viên cho cá chẽm nhãn hiệu: c.p	c.p. 997#	TCTS 15:2013/c.p.	
70	Công ty TNHH Proconco Cần	Thức ăn hôn hợp cho cá Basa, cá Tra tò 3-15 ngày	CONCO 5001/ FRANCE	101:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì

	Thơ		FEED 5001/ AMI 5001/ SUMO 5001		
71		Thức ăn hỗn hợp cho cá Basa, cá Tra từ 16-30 ngày	CONCO 5002/ FRANCE FEED 5002/ AMI 5002/ SUMO 5002	102:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
72		Thức ăn hỗn hợp cho cá Basa, cá Tra từ 31 - 45 ngày	CONCO 5003/ FRANCE FEED 5003/ AMI 5003/ SUMO 5003	103:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
73		Thức ăn hôn hợp cho cá Basa, cá Tra từ 46 - 60 ngày	CONCO 5004/ FRANCE FEED 5004/ AMI 5004/ SUMO 5004	104:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
74		Thức ăn hỗn hợp cho cá Basa, cá Tra từ 14-150 gram	CONCO 5005/ FRANCE FEED 5005/ AMI 5005/ SUMO 5005	105:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
75		Thức ăn hỗn hợp cho cá Basa, cá Tra từ 150 - 300 gram	CONCO 5006/ FRANCE FEED 5006/ AMI 5006/ SUMO 5006	106:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
76		Thức ăn hôn hợp cho cá Basa, cá Tra từ 300 - 600 gram	CONCO 5007/ FRANCE FEED 5007/ AMI. 5007/ SUMO 5007	107:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
77		Thức ăn hôn hợp cho cá Basa, cá Tra trên 600 gram	CONCO 5008/ FRANCE FEED 5008/ AMI 5008/ SUMO 5008	108:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
78		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng bột	CONCO 8001/ FRANCE FEED 8001/ AMI 8001/ SUMO 8001	109:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì

79		Thức ăn hôn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng nhỏ hơn 5 gram	CONCO 8002/ FRANCE FEED 8002/ AMI 8002/ SƯMO 8002	110:2014/Pro CT 1 bi	Có dòng chữ HALA trên bao
80		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng từ 5 – 10 gram	CONCO 8003/ FRANCE FEED 8003/ AMI 8003/ SUMO 8003	111:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
81		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng từ 10 – 20 gram	CONCO 8004/ FRANCE FEED 8004/ AMI 8004/ SUMO 8004	112:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
82		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng từ 20 – 200 gram	CONCO 8005/ FRANCE FEED 8005/ AMI 8005/ SUMO 8005	113:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
83		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng từ 200 – 400 gram	CONCO 8006/ FRANCE FEED 8006/ AMI 8006/ SUMO 8006	114:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
84		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng từ 400 – 600 gram	CONCO 8007/ FRANCE FEED 8007/ AMI 8007/ SUMO 8007	115:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
85		Thức ăn hỗn hợp cho Cá Rô phi, Cá Điêu hồng trên 600 gram	CONCO 8008/ FRANCE FEED 8008/ AMI	116:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì

			8008/ SUMO 8008		
86		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Sú từ 0,02 – 0,27 gram	ROYAL 9100	117:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
87		Thức ăn hôn hợp cho Tôm Sú	ROYAL 9200 từ 0,27 - 2,2 gram	118:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
88		Thức ăn hồn hợp cho Tôm Sú từ 2,2 - 6,7 gram	ROYAL 9300	119:2014/Pro CT	Có dòng chữ HA LA trên bao bì
89		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Sú từ 6,7 - 16,3 gram	ROYAL 9400	120:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
90		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Sú từ 16,3-27 gram	ROYAL 9500	121:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
91		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Sú trên 27 gram	ROYAL 9600	122:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
92		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Sú từ 5 - 12 gram	TÁNG Lực	123:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
93		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Thẻ chân trắng từ 0,01 - 0,1 gram	VTVA111	124:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
94		Thức ăn hôn hợp cho Tôm Thẻ chân trắng từ 0,1 - 0,6 gram	VI VAI 12	125:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
95		Thức ăn hôn hợp cho Tôm Thẻ chân trắng từ 0,6 - 3 gram	VIVA 113	126:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
96		Thức ăn hôn hợp cho Tôm Thẻ chân trắng từ 3 - 9 gram	VI VA 114	127:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
97		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Thẻ chân trắng từ 9 - 15 gram	VIVA 115	128:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
98		Thức ăn hỗn hợp cho Tôm Thẻ chân trắng trên 15 gram	VIVA 116	129:2014/Pro CT	Có dòng chữ HALA trên bao bì
99	Chi nhánh công ty cổ	Thức ăn hỗn hợp dạng bột.	A A 140	TCCS 01:2009/TSAFIEX	

	phần xuất nhập khẩu nông sàn thực phẩm An Giang - Xí nghiệp Thức ăn Chăn nuôi Thủy sản	mảnh,viên đành cho cá da trơn (Tra.Basa) có trọn 2 Iượna dưới ỉg/con			
100		Thức ăn hỗn hợp dạng mành,viên dành cho cá da trơn (Tra, Ra sa) có trọng lượng Èừ 1 - 5g/con	AA 135	TSAG-0024T/07	
101		Thức ăn hồn hợp dạng mành,viên dành cho cá da trơn (Tra,.Basa) có trọng lượng từ 5 - 20g/con	AA130	TSAG-0023T/07	
102		Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho cá đa trơn (Tra,basa) cỗ trọng lượng từ 20 - 200g/con	A99	TSAG-00191707	
103		Thức ăn hỗn hợp dạng viên dành cho cá da trơn (Tra.basa) cố trọng lượng từ 5 - 20g/con	A81	TSAG-0020T/07	
104		Thức ăn hỗn hợp dạng viên đành cho cá da trơn (Tra,basa) có trọng lượng từ 200 - 500g/con	A 83	TSAG-0026T/07	
105	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa-cá tra Tongwei 1630	No.1630	TSTG-0148T/08	

106	Công ty TNHH Tongvvei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa- cá tra Tongvvei 1628	No. 1628	TSTG-0149T/08	
107	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hợp dạng viên cho cá basa- cá tra Tongwei 1626	No. 1626	TSTG-0150T/08	
108	Công ty TNHH. Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa- cá tra Tongwei 1622	No. 1622	TSTG-0152T/08	
109	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hợp (lạng viên cho cá basa- cá tra H-best 1530	No. 1530	TSTG-0137T/08	
110	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa- cá tra H-best 1528	No. 1528	TSTG-0138T/08	
111	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa- cá tra H-best 1526	No. 1526	TSTG-0139T/08	
112	Công ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa- cá tra Nutra-best 1730	No. 1730	1730-TCCS/TWVN	
113	Cône ty TNHH Tongwei Việt Nam	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá basa- cá tra Nutra-best 1728	No.1728	1728-TCCS/TWVN	
114	Công ty TNHH Tongvvei Việt Nam	Thức ăn hôn hop dạng viên cho cá basa- cá tra Nutra-best 1726	No. 1726	1726-TCCS/TWVN	
115	Công ty Nông sản ứựrc phẩm T iền Giang	Thức ăn cá traTIGIFACO	TIGI3002	TCCS 01:2011/NSTPTG	

115	Công ty Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Thức ăn cá Ira TIGIFACO	TI GI 3004	TCCS 02:2011/NSTPTG	
116	Công ty Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Thức ăn cá tra TIGIFACO	TI GI 2803	TCCS 03:2011/NSTPTG	
117	Công ty Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Thức ăn cá tra TIGIFACO	TIGI 2806	TCCS 04:2011/NSTPTG	
118	Công ty Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Thức ăn cá tra TIGIFACO	TI GI 2606	TCCS 05:2011/NSTPTG	
119	Công ly Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Thức ăn cá tra TIGIFACO	TIGI2608	TCCS	
120	Công ty Nông sản thực phẩm Tiền Giang	Thức ăn cá tra TỈGĨPACO	TI GI 2210	TCCS 07:2011/NSTPTG	
121	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Tiên Gian 2	Thức ăn hô họp cá da tron 1 - 5g/con	F207	TSTG-0017T/04	
122	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Tiên Giang	Thức ăn hô họp cá da ừơn 5- 20g/con	F217	TSTG-0018T/04	
123	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Tiền Giang	Thức ăn hô họp cá da trơn 20-200g/con	F237	TSTG-0019T/04	
124	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Tiền Giang	Thức ăn hô họp cá da tron 200-500 g/con	F247	TSTG-0020T/04	
125	Công ty TNHH MTV chăn nuôi Tiền Giang	' Iliức ăn hô họp cá da tron > 500 g/con	F267	TSTG-002IT/04	

126	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Á ÂU	Gold Snake head fish	SF 400	TCCS 01:2013/CHV	
127		Gold Snake head fish	SF300	TCCS 02:2013/CHV	
128	CÔNG TY CP THỦY SẢN NGƯ LONG	Thức ăn thủy sản Ngư Long	NL30	TCCS 01:2011/TSNL	
129		Thức ăn thủy sản Ngư Long	NL 28	TCCS 02:2011/TSNL	
130	CÔNG TY CP THỦY SẢN NGƯ LONG	Thức ăn thủy sản Ngư Long	NL 26	TCCS 03:2011/TSNL	
131		Thức ăn thủy sản Ngư Long	NL 22	TCCS 04:2011/TSNL	
132	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN THỦY SẢN HÙNG CÁ	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, cá basa	HCF 263	TCCS 01/2013/HCF	
133		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, cá basa	HCF 265	TCCS 02/2013/HCF	
134		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, cá basa	HCF 245	TCCS 03/2013/HCF	

135		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, cá basa	HCF 228	TCCS 04/2013/HCF	
136	CÔNG TY CP THỨC ĂN THỦY SẢN HÙNG VƯƠNG TÂY NAM	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa	TN9002	TSĐT-0021T/07	
137			TN9003	TSĐT-0022T/07	
138			TN9004	TSĐT-0023T/07	
139	CÔNG TY CP THỨC ĂN THỦY SẢN HÙNG VƯƠNG TÂY NAM	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, basa	TN9005	TSĐT-0024T/07	
140			TN9006	TSĐT-0025T/07	
141			TN9007	TSĐT-0026T/07	
142			TN7001	TSĐT-0029T/07	
143			TN7002	TSĐT-0030T/07	

144		Thức ăn hỗn hợp dang viên cho cá rô phi, điêu hồng	TN7003	TSĐT-0031T/07	
145			TN7004	TSĐT-0032T/07	
146			TN7005	TSĐT-0033T/07	
147	CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG	Thức ăn hỗn họp dạng viên	CL26, TĂTS Songfish	TSĐT-0039T/08	
148	CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG	Thức ăn hỗn hợp dạng viên	CL28, TĂTS Songfish	TSĐT-0038T/08	
149	CÔNG TY TNHH CỎ MAY LAI VUNG	Thức ăn cá có vảy	Mekong 301, 302, 303	TSĐT-0030T/05 ~> TSĐT-0032T/05	
150		Thức ăn cá có vảy	Mekong 304, 305, 306	TSĐT-0033T/05 ~> TSĐT-0035T/05	
151		Thức ăn cá da trơn	Cỏ May 201; 202; 203	TSĐT-0055T/08 ~> TSĐT-0057T/05	
152		Thức ăn cá da trơn	Cỏ May 204; 205; 206	TSĐT-0058T/08 --> TSĐT-0060T/08	

153	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ẢN CHĂN NUÔI VINA	Thức ăn hôn hợp dạng viên nôi dùng cho cá Tra và cá Basa, cỡ trọng lượng từ < 1 g/con	VINA 901	TSĐT 0015T/08	
154		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá Tra và cá Basa, cỡ trọng lượng từ 1.0-5.0g/con	VINA 902	TSĐT 0016T/08	
155	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ẢN CHĂN NUÔI VINA	Thức ăn hôn hợp dạng viên nôi dùng cho cá Tra và cá Basa, cỡ trọng lượng từ 0.5-20g/con	VINA 903	TSĐT 0017T/08	
156		Thức ăn hôn hợp dạng viên nôi dùng cho cá Tra và cá Basa, cỡ cá có trọng lượng từ 20-200g/con	VINA 904S	TSĐT 0053T/08	
157		Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá Tra và cá Basa, cỡ cá có trọng lượng từ 20-200g/con	VINA 904	TSĐT 0018T/08	
158	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN THỦY SẢN	Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá	VHF - 40	TSĐT 0021T/08	

	VĨNH HOÀN 1	basa			
159		Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	VHF - 35	TSĐT 0022T/08	
160		Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	VHF - 30	TSĐT 0023T/08	
161		Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	VHF - 28	TSĐT 0024T/08	
162	CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN THỦY SẢN VĨNH HOÀN 1	Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	VHF - 26	TSĐT 0025T/08	
163		Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	VHF - 24	TSĐT 0026T/08	
164		Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	,VHF p 22	TSĐT 0027T/08	
165		Thức ăn viên nổi cho cá tra và cá basa	VHF- 18	TSĐT 0028T/08	
166	CÔNG TY TNHH MTV TSTS MEKONG	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra, cá Basa	HL 701	TCCS 01:2009/HL	
167		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra	HL 702	TCCS 02:2009/HL	
168		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra	HL 703	TCCS 03:2009/HL	

169		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra	HL 704	TCCS 04:2009/HL	
170		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra	HL 705	TCCS 05:2009/HL	
171		Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra	HL 706	TCCS 06:2009/HL	
172	CÔNG TY TNHH MTV TSTS MEKONG	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá Tra	HL 707	TCCS 07:2009/HL	
173	CÔNG TY CP TẢCN VIỆT THÁNG	Hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra và cá basa xuất khẩu giai đoạn từ 150g đến 300g	VT6	TSĐT-0002T/04	
174		Hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra và cá basa xuất khẩu giai đoạn từ 300g đến 600g	VT 7	TSĐT-0003T/04	
175		Hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra và cá basa xuất khẩu giai đoạn từ 600g đến 1 kg	VT8	TSĐT-0004T/04	
176		Hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra và cá basa xuất khẩu giai đoạn trên lkg	VT9	TSĐT-0005T/04	

Trên đây là danh sách tổng hợp của Tổng cục Thủy sản theo thông tin cung cấp của các Sở Nông Nghiệp và Pháp triển nông thôn các tỉnh tổng hợp đến ngày 4 tháng 9 năm 2014./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Thông tin TS(để đăng Website);
- Lưu: VT, NTTS.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Điền